

Số: 590/QĐ-THCSHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 23 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trung học cơ sở Hồng Thái Đông, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2. Địa chỉ trụ sở chính:

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Yên Dưỡng - Xã Hồng Thái Đông - Thành phố Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: .

- Địa chỉ thư điện tử: thcshongthaidong@dongtrieu.edu.vn

- Trang thông tin điện tử: thcshongthaidong.dongtrieu.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục:

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân thành phố Đông Triều.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Tầm nhìn

Đến năm 2028, Trường THCS Hồng Thái Đông đảm bảo đầy đủ các điều kiện đề nghị công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục Cấp độ 3. Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục tốt và bền vững, để mỗi học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng bước vào trường trung học phổ thông, trường trung cấp nghề.

Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập có nền nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

Hệ thống giá trị cơ bản

Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nền nếp, văn minh, sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THCS Hồng Thái Đông được thành lập từ tháng 8/2001 trên cơ sở việc tách trường Phổ thông cơ sở Phạm Hồng Thái thành trường THCS Hồng Thái Đông. Trường đứng chân tại thôn Yên Dưỡng, có nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu giáo dục ở bậc trung học cơ sở cho con em nhân dân ở 5 thôn hành chính của xã Hồng Thái Đông. Trải qua 22 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Hồng Thái Đông, sự chỉ đạo sát sao về nghiệp vụ và chuyên môn của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, chi bộ nhà trường đã lãnh chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám hiệu, điều hành công tác chuyên môn nghiệp vụ tới cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân viên, đạt được nhiều thành tích trong sự nghiệp giáo dục thông qua các phong trào thi đua, góp phần vào sự phát triển giáo dục của xã Hồng Thái Đông nói riêng và của giáo dục thị xã Đông Triều nói chung.

Từ khi được thành lập đến nay là trường hạng III có quy mô 12 đến 18 lớp với số học sinh năm sau tăng hơn năm trước. Năm học 2023-2024, trường có 17 lớp với 709 học sinh. Năm học 2024-2025 trường có 18 lớp với 746 học sinh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường có sự chuyển biến rõ rệt, tỷ lệ học sinh lên lớp 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%, nhà trường đều có HS giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh. Đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuẩn 22 chiếm 100% (theo Luật Giáo dục năm 2019), số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh là 02 giáo viên, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Năm học 2023-2024, nhà trường được công nhận "Tập thể lao động tiên tiến". Năm 2023 nhà trường được công nhận Trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo QĐ số 1753/QĐ-SGD&ĐT ngày 27/12/2023 và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 273/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Sở giáo dục và đào tạo Quảng Ninh.

Sự phát triển của nhà trường không thể không nói đến vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Công đoàn nhà trường đã phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo đời sống tinh thần cho CBGVNV luôn thăm hỏi động viên công đoàn viên kịp thời. Công đoàn là nơi gửi gắm tâm tư, nguyện vọng của anh chị em, đồng thời tổ chức cho CBGV hưởng ứng các cuộc thi đua, các cuộc vận động của ngành.

Quá trình hình thành và phát triển của trường THCS Hồng Thái Đông được sự quan tâm của Phòng GD&ĐT Đông triều luôn động viên, chỉ đạo Ban giám hiệu nhà trường theo đúng lộ trình các cấp, ban ngành chỉ đạo. UBND xã Hồng Thái Đông luôn quan tâm chỉ đạo chi bộ nhà trường trong công tác Đảng, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phối hợp với nhà trường trong các hoạt động tại địa phương. Về mặt an ninh- trật tự trường thuộc địa bàn đảm bảo của công an xã Hồng Thái Đông nên trong suốt quá trình phát triển của mình xã cùng với trường phối hợp rất tốt trong việc đảm bảo môi trường an ninh - trật tự.

Năm học 2024-2025, trường có tổng số 746 học sinh, quy mô 18 lớp; 31 cán bộ, giáo viên và nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; cơ sở vật chất của nhà trường từng bước phát triển đồng bộ, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tháng 12 năm 2024 nhà trường được thực hiện xây dựng dự án xây mới trường THCS Hồng Thái Đông với kinh phí 94 tỉ đồng, dự kiến hoàn thiện đưa vào sử dụng tháng 10/2025.

Trong thời gian tới nhà trường sẽ tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Đặc biệt, nhà trường chú trọng phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội nhằm xây dựng một môi trường giáo dục không chỉ chú trọng thành tích học tập mà còn nuôi dưỡng những học sinh biết yêu thương, sống có trách nhiệm và cống hiến cho quê hương, đất nước.

Trường THCS Hồng Thái Đông đã và đang khẳng định vị thế vững mạnh trong sự nghiệp giáo dục của địa phương. Với nền tảng vững chắc và những kết quả đã đạt được, trường THCS Hồng Thái Đông sẽ tiếp tục vươn xa, đóng góp vào sự nghiệp giáo dục, đào tạo thế hệ học sinh ưu tú, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại. Tự hào với quá khứ, hướng tới tương lai, ngôi trường sẽ mãi là nơi ươm mầm cho những ước mơ, những khát vọng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Hồng Thái Đông – thôn Yên Dưỡng, xã Hồng Thái Đông, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại: 098576292

Địa chỉ email: thcs.yt.ntthuy@dongtrieu.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục (nếu có);

Trường THCS Hồng Thái Đông được thành lập từ tháng 8 năm 2021.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 826/ QĐ-UBND ngày 06/10/2023 về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường THCS Hồng Thái Đông.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng: QĐ số 2247/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý.

Quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng QĐ số 1844/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc điều động, bổ nhiệm lại viên chức cán bộ quản lý.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Cơ chế hoạt động của trường THCS Hồng Thái Đông

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Trường THCS Hồng Thái Đông có đủ cơ cấu về các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hệ thống lớp học và được tổ chức, quản lý theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDĐT ngày 15/09/2020, trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập và hoạt động có nền nếp, tổ trưởng là các đồng chí có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác, hoạt động của tổ góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Trường có đầy đủ tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức trong nhà trường hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các hoạt động giáo dục được triển khai thực hiện theo Điều lệ trường trung học và quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024 đảm bảo đúng hướng chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và của Ngành Giáo dục. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua do ngành, địa phương tổ chức. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 09 thành viên
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng, 01 TPT đội, 21 GV, 03 nhân viên
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo điều lệ nhà trường)
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 17 đảng viên

+ Tổ chức công đoàn có 27 công đoàn viên
+ Ban đại diện CMHS
+ Các tổ chuyên môn gồm: 02 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng
đ. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chuyên môn, tổ văn phòng;

Quyết định số 531/QĐ-THCSHTĐ ngày 31/7/2024 về việc thành lập các tổ chuyên môn.

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng;

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hiệu trưởng	0982.576.292	thcs.yt.ntthuy@dongtrieu.edu.vn
2	Nguyễn Thị Thương	Phó Hiệu trưởng	0919.906.659	thcs.htd.ntthuong@dongtrieu.edu.vn
3	Đào Thị Thanh Hải	TT KHTN	0984.828.870	thcs.htd.dtthai@dongtrieu.edu.vn
4	Mai Thị Hương	TT KHXH	0934.330.439	thcs.htd.mthuong@dongtrieu.edu.vn
5	Trần Thị Hoa	TT VP	0339.762.351	th.htt.tt_hoa@dongtrieu.edu.vn

8. Các văn bản khác:

Nhà trường có Phương hướng số 654/PH-HĐT ngày 23/12/2023 về Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028; NQ Số 802/NQ-HĐT ngày 08/10/2024 Nghị quyết ban hành Quy chế dân chủ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; quy chế chi tiêu nội bộ; Quy tắc ứng xử; Quy chế thi đua-khen thưởng...

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

(Có phụ lục thông tin cụ thể đính kèm)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- b. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(Có thông tin cụ thể tại phụ lục đính kèm)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

- a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;
- b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

(Có Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2024-2025 và Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện năm học 2024-2025, Quyết định công nhận Trường chuẩn quốc gia, QĐ trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2023-2028, đính kèm)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

- a. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyên trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;
- b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;
- c. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông;

(Có phụ lục kết quả cụ thể đính kèm)

IV. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

Phần thu năm 2025:

- Ngân sách nhà nước cấp năm 2025 (Nguồn kinh thường xuyên): 7.885.675.000 đồng

- Ngân sách nhà nước cấp năm 2023 (Nguồn kinh không thường xuyên): 2.607.312.200 đồng

b. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, ...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ, ...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng, ...); chi khác.

Phần thu năm 2024:

- Ngân sách nhà nước cấp năm 2024 (Nguồn kinh phí thường xuyên): 7.659.704.218đ

- Ngân sách nhà nước cấp năm 2024 (Nguồn kinh phí không thường xuyên): **989.545.100 đ**

Phần chi 2024

Số TT	Chi tiêu	Dự toán được giao đầu năm 2024(Kể cả số điều chỉnh trong năm)	Quyết toán năm 2024
A	B	1	2
	Tổng số:	<u>7.659.704.218</u>	<u>7.590.950.481</u>
I	Số kinh phí năm 2023 chuyển sang	5.082.078	
1	Nguồn thường xuyên	5.082.078	
2	Nguồn không thường xuyên		
I	Chi thường xuyên	6.665.077.040	6.603.901.381
1	Chi thanh toán cá nhân	5.546.863.118	5.802.789.452
	Mục 6000: Tiền lương	2.286.128.078	2.620.034.777
	Mục 6050: Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	400.000.000	135.382.287
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.815.782.040	2.021.749.845
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	-	
	Mục 6200: Tiền thưởng	20.000.000	18.252.000

	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000	2.805.000
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	979.953.000	816.237.987
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	35.000.000	188.327.556
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	952.116.000	799.110.729
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	72.116.000	32.500.107
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	130.000.000	110.381.900
	Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	80.000.000	23.534.222
	Mục 6650: Hội nghị	20.000.000	7.247.500
	Mục 6700: Công tác phí	60.000.000	42.990.000
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	70.000.000	62.400.000
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	220.000.000	206.956.500
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	300.000.000	313.100.500
3	Chi mua sắm, sửa chữa	60.000.000	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50.000.000	
	Mục 7050: Mua, đầu tư tài sản vô hình	10.000.000	
4	Mục 7750: Chi khác	150.000.000	2.001.200
II	Chi không thường xuyên	989.545.100	987.049.100
1	Chi thanh toán cá nhân	56.607.100	56.607.100
	Mục 6100: Phụ cấp lương	32.097.100	32.097.100
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	24.510.000	24.510.000
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	932.938.000	930.442.000
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	7.480.000	7.480.000
	Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	20.242.000	20.242.000
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	89.856.000	87.360.000
	Mục 6950: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	35.400.000	35.400.000
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	87.600.000	87.600.000
	Mục 7750: Chi khác	529.650.000	529.650.000
	Mục 6200: Tiền thưởng	162.710.000	162.710.000

Phần thu - chi thường xuyên và không thường xuyên năm 2025:

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao (Kể cả số điều chỉnh trong năm 2025)	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025
A	B	1	2
	Tổng số:		
I	Chi thường xuyên	7.885.675.000	
1	Chi thanh toán cá nhân	<u>6.640.896.000</u>	3.570.484.931
	Mục 6000: Tiền lương	3.270.000.000	1.633.934.800
	Mục 6050: Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	0	0
	Mục 6100: Phụ cấp lương	2.100.896.000	1.432.184.768
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	0	0
	Mục 6200: Tiền thưởng	25.000.000	18.954.000
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000	0
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	1.200.000.000	485.411.363
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	35.000.000	0
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.244.779.000	377.441.699
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	80.000.000	25.716.162
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	175.000.000	33.915.000
	Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	79.779.000	11.402.896
	Mục 6650: Hội nghị	20.000.000	0
	Mục 6700: Công tác phí	60.000.000	20.480.000
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	90.000.000	44.640.000
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	250.000.000	100.925.000

	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	330.000.000	107.140.141
3	Chi mua sắm, sửa chữa		
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50.000.000	0
4	Mục 7750: Chi khác	100.000.000	33.222.500
	Mục 7050 mua sắm TS vô hình	10.000.000	0
II	Chi không thường xuyên	2.607.312.200	289.010.080
1	Chi thanh toán cá nhân	624.888.000	268.740.080
	Mục 6100: Phụ cấp lương	624.888.000	268.740.080
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	27.000.000	0
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	21.070.000	20.270.000
	Mục 6550: Vật tư văn phòng		
	Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	11.470.000	11.470.000
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn		0
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	1.934.345.200	0
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	9.600.000	8.800.000
	Mục 7750: Chi khác		0

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Hỗ trợ miễn giảm học phí kì II năm học 2023-2024 và kỳ I NH 2024-2025: 177.290.000đ

- Hỗ trợ chi phí học tập II năm học 2023-2024 và kỳ I NH 2024-2025: 24.510.000đ

- Phụ cấp giáo viên dạy trẻ khuyết tật II năm học 2023-2024 và kỳ I NH 2024-2025: 32.097.100đ

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

4. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện chương trình giáo dục

Nhà trường đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục bảo đảm đúng quy định khung 35 tuần. Việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 được hoàn thành ở tất cả các khối lớp, với trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng công tác hướng nghiệp, ôn tập cho học sinh lớp 9 nhằm nâng cao kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

Công tác đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh được triển khai thường xuyên, hiệu quả. Các tổ chuyên môn tích cực vận dụng các hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường ứng dụng CNTT vào dạy học và kiểm tra đánh giá.

3. Đảm bảo điều kiện chất lượng giáo dục

Nhà trường quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, khai thác hiệu quả phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục. Công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, an ninh trật tự được thực hiện nghiêm túc, nền nếp.

4. Chuyển đổi số trong giáo dục

Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng CNTT, thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp. Các nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT được thực hiện đầy đủ, minh bạch trên cổng thông tin điện tử của trường. Công tác thu, chi tài chính đảm bảo công khai, minh bạch, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CBGVNV nhà trường (t/h)
- Công khai trên cổng TTĐT nhà trường
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Thủy